

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 29 - 3 -2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Dương Văn Quý

2/Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Hoàng H; sinh năm: 1989 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trần Thị C(chết).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 (Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 171/QĐ-TA; ngày 10/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 270/QĐ-TA)

Nhân thân: Không tốt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ: Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1- địa chỉ: Thôn 2, xã Đăktir, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đến nay.

2/Ngô Quang L; sinh năm: 2000 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Minh T1 và bà: Đào Thị L1; có vợ: Nguyễn Thị X (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2020).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 (Ngày 10/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng tại Quyết định số 271/QĐ-TA)

Nhân thân: Không tốt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ: Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1- địa chỉ: Thôn 2, xã Đăktir, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đến nay.

3/Lê Quốc B; sinh năm: 1998 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Chí U và bà: Châu Hồng D.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 (Ngày 28/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 239/QĐ-TA)

Nhân thân: Không tốt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ: Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1- địa chỉ: Thôn 2, xã Đăktir, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đến nay.

4/Nguyễn Hữu L2; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A đường T, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T2 và bà: Nguyễn Thị Kim H2; có vợ: Đặng Thị D2 và 01 con (sinh năm 2011).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 (Ngày 28/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 236/QĐ-TA)

Nhân thân: Không tốt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ: Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1- địa chỉ: Thôn 2, xã Đăktir, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đến nay.

(Các bị cáo có mặt)

- Bị hại:

1/Ông Nguyễn Thanh T3 – Sinh năm: 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: B ấp M, xã X, huyện H, TP.HCM.

2/Ông Phan Hữu L3 – Sinh năm: 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: E ấp X2, xã X, huyện H, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Bà Lê Thanh T4 – Sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: C ấp A, xã X, huyện H, TP.HCM.

2/Ông Nguyễn H3 (Vắng mặt).

Địa chỉ: B đường C, Phường V, Quận X, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/4/2023, Nguyễn Hoàng H có mâu thuẫn cãi nhau với ông Nguyễn Thanh T3, hai bên thách thức hẹn đánh nhau; H gọi điện cho Lê Quốc B nhờ B đi đánh ông T3 thì B đồng ý, B rủ Ngô Quang L đi cùng để giúp H đánh nhau thì L đồng ý, B mượn xe mô tô Honda SH mode biển số 50Y1-838.53 của bà Lê Thanh T4 chở L ngồi sau đi tìm H, H điều khiển xe mô tô biển số 79N1-353.19 về nhà trọ tại A ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh lấy 01 con dao tự chế và rủ thêm Nguyễn Hữu L2 cùng đi để hỗ trợ đánh nhau, ban đầu L2 từ chối, nhưng sau đó đồng ý. H chở L2 ra đầu hẻm thì gặp B chở L, sau đó cả 4 người cùng đi trên 2 xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Thanh T3 tại địa chỉ B ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh nhau. Đến nơi, B và L2 đứng ngoài cửa nhà để trông xe và cảnh giới, còn H mở cửa nhà cùng L xông vào phòng ngủ của ông T3 cầm con dao tự chế mang theo đâm vào tay trái của ông T3 gây thương tích, ông T3 bỏ chạy ra ngoài thì bị L lấy 01 con dao

dùng để gọt trái cây trong nhà ông T3 đuổi theo đâm trúng gần nách bên trái và mu bàn tay trái của ông T3, lúc này cháu của ông T tên Phan Hữu L3 ở trên gác đi xuống can ngăn, giằng co với L thì bị L cầm dao đâm gây thương tích ở phần đỉnh đầu; sau đó, H và L đuổi theo ông T3 ra đường tiếp tục chém nhưng thấy lực lượng tuần tra Công an xã X đi tuần ngang qua nên H, L và L2 lên xe do B điều khiển bỏ chạy, để lại xe mô tô biển số 79N1- 353.19 (tất cả hành vi của H và Linh đều được B và L2 nhìn thấy và đồng tình, sự việc cũng được camera ghi hình).

Sau khi bị nhóm của H gây thương tích thì ông T3 và L3 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện H. Đến ngày 30/4/2023, ông T3 đến Công an xã X trình báo toàn bộ sự việc nêu trên. Vụ việc được Công an xã X lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 524/KLTTCT -TTPY.2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thanh T3 như sau:

- Hai vết thương phần mềm tay trái đã được điều trị hiện còn:

Một sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 0,8x0,1cm có tỷ lệ 01% (một phần trăm).

Một sẹo mặt mu bàn tay kích thước 5,3 x 0,1cm có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T3 tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm).

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019, của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T3 tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 539/KLTTCT -TTPY.2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố đối với Phan Hữu L3 như sau:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

Một sẹo vùng đỉnh kích thước 3,5x (0,2 -0,3) cm có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc, vật tày có tác động gây ra.

Một vết tăng sắc tố vùng cổ tay phải kích thước 1,8 x 1,2 cm có tỉ lệ 01% (Một phần trăm). Thương tích trên do vật có cạnh tác động gây ra.

Vùng bàn tay trái không dấu vết thương tích. Có tỉ lệ 00% (Không phần trăm). Không đủ cơ sở xác định hung khí.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019, của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Hữu L3 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tất cả các vết thương không gây nguy hiểm đến tính mạng

Ông Nguyễn Thanh T3 và ông Phan Hữu L3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của cả nhóm đối tượng trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L, Lê Quốc B và Nguyễn Hữu L2 về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L, Lê Quốc B và Nguyễn Hữu L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên; trong khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L, Lê Quốc B và Nguyễn Hữu L2 đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính và bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1- địa chỉ: Thôn 2, xã Đăktir, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đến nay.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 xe mô tô Honda SH mode biển số: 50Y1-838.53, qua xác minh là của bà Lê Thanh T4 cho B mượn xe đi ăn sáng, nhưng sau đó B sử dụng làm phương tiện chở L đi gây thương tích, cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe trên cho bà T4.

Đối với: 01 xe mô tô gắn biển số 79N1-353.19 (số khung: VHSPCGOO11H002871, số máy: US50E5010512); qua xác minh biển số 79N1-353.19 là số đăng ký của chiếc xe mô tô khác; xác minh chiếc xe mô tô có (số khung: VHSPCGOO11H002871, số máy: US50E5010512) do ông Nguyễn H3 đứng tên giấy đăng ký xe và hiện không còn ở địa chỉ đăng ký, đi đâu không rõ, theo B khai mua chiếc trên không có giấy tờ của một người (không rõ lai lịch) ở chợ đầu mối Bà Điểm; 01 con dao tự chế có cán bằng gỗ dài 13cm và lưỡi dao dài 19 cm do H mang theo để gây thương tích; Công an huyện Hóc Môn đã tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Thanh T3 và ông Phan Hữu L3 yêu cầu 4 bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho mỗi người 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L, Lê Quốc B và Nguyễn Hữu L2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Ngô Quang L: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Lê Quốc B: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hữu L2: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì và đồng ý với yêu cầu bồi thường của các bị hại.

- Ý kiến của các bị hại: Yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường như đã nêu và yêu cầu xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận hành vi của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình camera, biên bản nhận dạng, bản kết luận giám định về thương tích, hồ sơ bệnh án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: chỉ vì suy nghĩ cá nhân trước lời thách thức giữa bị cáo H và bị hại, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L, Lê Quốc B và Nguyễn Hữu L2 đã thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi liên tục dùng dao sắc nhọn (hung khí nguy hiểm) cố ý trực tiếp gây thương tích cho các bị hại là ông Nguyễn Thanh T3 với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 03% và ông Phan Hữu L3 với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 02%, là hành vi thực hiện thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, mang tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L, Lê Quốc B và Nguyễn Hữu L2 bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm thông mưu đơn giản, trong đó bị cáo H là người giữ vai trò tích cực nhất, rồi kế đến là bị cáo L là người trực tiếp gây thương tích

cho các bị hại cùng H và sau cùng là các bị cáo B, L2 là đồng phạm giúp sức tích cực. Do vậy, dù có chiều cố đến đâu đi nữa thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua việc sau khi thực hiện hành tội phạm, nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường cho bị hại khoản thiệt hại nào); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là ông Nguyễn Thanh T3 và ông Phan Hữu L3 yêu cầu các bị cáo bồi thường cho mỗi người số tiền 20.000.000 đồng (bao gồm: chi phí điều trị, tổn thất tinh thần); tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với mức bồi thường cho các bị hại và các bị cáo cùng bị hại thỏa thuận tỷ lệ bồi thường cụ thể như sau: Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L (mỗi người bồi thường 30% của số tiền 20.000.000 đồng cho từng bị hại), Lê Quốc B, Nguyễn Hữu L2 (mỗi người bồi thường 20% của số tiền 20.000.000 đồng cho từng bị hại); cụ thể: bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường: 6.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh T3 và 6.000.000 đồng cho ông Phan Hữu L3, bị cáo Ngô Quang L bồi thường: 6.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh T3 và 6.000.000 đồng cho ông Phan Hữu L3, bị cáo Lê Quốc B bồi thường: 4.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh T3 và 4.000.000 đồng cho ông Phan Hữu L3, bị cáo Nguyễn Hữu L2 bồi thường: 4.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh T3 và 4.000.000 đồng cho ông Phan Hữu L3.

Ngoài ra các bị cáo xin trả dân cho bị hại, phía bị hại không đồng ý; xét thấy sự thỏa thuận của các bên về mức bồi thường và tỷ lệ bồi thường là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, tình tiết, mức độ thực hiện hành phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc từng bị cáo bồi thường các khoản tiền tương ứng như đã nêu trên cho bị hại là Nguyễn Thanh T3 và ông Phan Hữu L3.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 xe gắn máy (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu: NANFANG, số loại: 50, màu sơn: Xám, dung tích xi lanh: 49, số khung: VHSPCGOO11H002871, số máy: US50E5010512), qua xác minh chiếc xe gắn máy có (số khung: VHSPCGOO11H002871, số máy: US50E5010512) do ông Nguyễn H3 đứng tên giấy đăng ký xe và hiện đi đâu không rõ, theo B khai mua chiếc trên không có giấy tờ của một người (không rõ lai lịch) ở chợ đầu mối Bà Điểm; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 biển số 79N1-353.19; là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: con dao tự chế có cán bằng gỗ dài 13cm và lưỡi dao dài 19 cm; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Ngô Quang L, Lê Quốc B và Nguyễn Hữu L2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt và tạm giam (ngày 29/3/2024).

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Quang L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt và tạm giam (ngày 29/3/2024).

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Quốc B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt và tạm giam (ngày 29/3/2024).

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt và tạm giam (ngày 29/3/2024).

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho ông Nguyễn Thanh T3 và 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho ông Phan Hữu L3.

Bị cáo Ngô Quang L bồi thường: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho ông Nguyễn Thanh T3 và 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho ông Phan Hữu L3.

Bị cáo Lê Quốc B bồi thường: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho ông Nguyễn Thanh T3 và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho ông Phan Hữu L3.

Bị cáo Nguyễn Hữu L2 bồi thường: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho ông Nguyễn Thanh T3 và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho ông Phan Hữu L3.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Giao Chi cục thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 xe gắn máy (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu: NANFANG, số loại: 50, màu sơn: Xám, dung tích xi lanh: 49, số khung: VHSPCGOO11H002871, số máy: US50E5010512), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 79N1-353.19.

Tịch thu và tiêu hủy: con dao tự chế có cán bằng gỗ dài 13cm và lưỡi dao dài 19 cm.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc:

Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Bị cáo B chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo L2 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSNDTP.HCM; (1)
- VKSND H.HM; (4)
- Công an H.HM; (2)
- Chi cục THADS H.HM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (14)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật